

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thi Hữu Giàu.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Bữu A, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1991, tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 5, xã B, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Kim L; có vợ là Trần Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và không có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/6/2021, bị Công an thị trấn Đông Thành xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa thi hành; Ngày 04/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 12/11/2021; Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST ngày 10/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Văn Bữu A 03 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 23/4/2011; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Nguyễn Phú Q, sinh ngày 10 tháng 11 năm: 2000, tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Ngọc Y; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Lữ Văn U (U L) - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn Bửu A đến nhà Nguyễn Phú Q tại ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh L để chơi, sau đó Bửu A rủ Q đi tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm cắp thì được Q đồng ý. Cả hai sử dụng xe mô tô không có biển số thay phiên nhau chở đi trên các tuyến đường ở địa bàn huyện Đức Huệ để thực hiện hành vi trộm cắp.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Bửu A và Nguyễn Phú Q đi đến đoạn đường 818 thuộc ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì phát hiện xe mô tô biển số 71Y1-2592 của ông Lữ Văn U (U L) để phía cặp hông nhà không có người trông giữ, lúc này Bửu A kêu Q vào để trộm cắp. Khi lại gần Q thấy trên xe có sẵn chìa khóa nên đẩy bộ và chạy ra đường ĐT 818 hướng về chợ Giồng Ông Bạ, Bửu A chạy phía sau, ông U phát hiện có người lấy xe nổ máy đi ra đường nên truy hô và chạy xe mô tô đuổi theo Q đồng thời gọi điện báo cho Công an xã Bình Thành phối hợp bắt giữ. Khi Q chạy cách hiện trường được khoảng 02 km thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Riêng Nguyễn Văn Bửu A chạy thoát và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt tạm giam để xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô loại Wave Alpha biển số 71Y1-2592.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL.TCKH ngày 09/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ kết luận: trị giá chiếc xe mô tô biển số 71Y1-2592 là 4.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Nguồn gốc xe mô tô biển số 71Y1-2592 đứng tên chủ sở hữu là của bà Hồ Thị Bé M, địa chỉ: Ấp 40, xã T, huyện T, tỉnh B, bán cho ông Danh Minh T, địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Long An hai bên mua bán không làm thủ tục sang tên, ngày 21/3/2021, ông Thành bán xe này cho ông Lữ Văn U sử dụng, việc mua bán chỉ làm giấy viết tay nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lữ Văn U theo quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07 ngày 07/3/2022. Về trách

nhiệm dân sự: Bị hại ông Lữ Văn U sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các Nguyễn Văn Bửu A và Nguyễn Phú Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Bửu A và Nguyễn Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bửu A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Nguyễn Văn Bửu A sử dụng để đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lữ Văn L vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo. Ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ, ngày 08/01/2022, tại nhà ông Lữ Văn U (U L) thuộc ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 71Y1-2592, bị cáo A cảnh giới, còn bị cáo Q trực tiếp vào nhà thấy xe có gắn chìa khóa nên lấy xe chạy về hướng chợ giồng Ông Bạ thì bị ông U phát hiện truy đuổi. Khi chạy được khoảng 02 km thì bị bắt giữ Q, còn Bữu A chạy thoát. Xe mô tô chiếm đoạt qua định giá có giá trị 4.500.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 20 giờ 30 phút, ngày 08/01/2022 của Công an xã Bình Thành, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 10 giờ 00 phút, ngày 22/02/2022 và Kết luận định giá tài sản số 01/KL-TCKH ngày 09/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng 20/CT-VKS-ĐH ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ, nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của các bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của các bị cáo phải được xử lý nghiêm. Khi thực hiện các bị cáo chỉ trao đổi rồi thực hiện, không có sự phân tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều bị cáo thực hiện hành vi nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bữu A là người chủ mưu rủ rê bị cáo Nguyễn Phú Q thực hiện việc trộm xe mô tô, chỉ tài sản cho bị cáo Q trộm cắp, cảnh giới. Bản thân bị cáo có nhân thân sáu lần bị xử phạt tù (đã được đương nhiên xóa án tích), bị cáo có 02 tiền sự đang còn thời hiệu nên phải có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Phú Q.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Phú Q là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn Bữu A, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp như trực tiếp lấy xe và đem đi tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo Q có mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Bữu A.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q khi xét xử thật thà khai báo, bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha và ông nội bị cáo Q là người có công cách mạng, là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lữ Văn U (U L) vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Bữu A và Nguyễn Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bữu A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/3/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Bửu A và Nguyễn Phú Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển